

Số: 1567/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu thư viện trường học năm học 2017-2018

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 02/8/2008 và Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Căn cứ biên bản kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện trường học của các đoàn kiểm tra, thẩm định;

Xét đề nghị của Ban kiểm tra, thẩm định danh hiệu thư viện trường học năm học 2017-2018 và Trưởng phòng GDPT Sở GDĐT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu thư viện trường học năm học 2017 - 2018 cho 1310 đơn vị trường học gồm:

- 107 danh hiệu thư viện trường học Xuất sắc;
- 335 danh hiệu thư viện trường học Tiên tiến;
- 868 danh hiệu thư viện trường học đạt Chuẩn;

(Có danh sách các đơn vị trường học kèm theo).

Điều 2. Các ông, bà Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở GDĐT, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị được công nhận danh hiệu thư viện trường học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, GDPT.



GIÁM ĐỐC

Chữ Xuân Dũng

DANH SÁCH 107 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN XUẤT SẮC NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 456/T /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 67 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	TH HOÀNG DIỆU
2	Ba Đình	TH HOÀNG HOA THẨM
3	Ba Đình	TH THÀNH CÔNG B
4	Bắc Từ Liêm	TH CỔ NHUẾ 2A
5	Bắc Từ Liêm	TH ĐÔNG NGẠC A
6	Bắc Từ Liêm	TH ĐÔNG NGẠC B
7	Bắc Từ Liêm	TH I-SẮC NIU-TON
8	Bắc Từ Liêm	TH MINH KHAI A
9	Bắc Từ Liêm	TH PHÚC DIỄN
10	Bắc Từ Liêm	TH TÂY TỰU B
11	Cầu Giấy	TH DỊCH VỌNG B
12	Cầu Giấy	TH NGHĨA ĐỒ
13	Cầu Giấy	TH NGHĨA TÂN
14	Cầu Giấy	TH NGUYỄN SIÊU
15	Cầu Giấy	TH TRUNG HOÀ
16	Cầu Giấy	TH YÊN HOÀ
17	Chương Mỹ	TH NAM PHƯƠNG TIẾN A
18	Đan Phượng	TH ĐAN PHƯỢNG
19	Đan Phượng	TH ĐÔNG THÁP
20	Đan Phượng	TH LIÊN HỒNG
21	Đan Phượng	TH THỊ TRẦN PHÙNG
22	Đan Phượng	TH THỌ AN
23	Đan Phượng	TH THỌ XUÂN
24	Đống Đa	TH LÝ THƯỜNG KIỆT
25	Gia Lâm	TH TIỀN PHONG
26	Hà Đông	TH BAN MAI
27	Hà Đông	TH PHÚ LA
28	Hai Bà Trưng	TH LÊ VĂN TÁM
29	Hai Bà Trưng	TH LƯƠNG YÊN
30	Hoài Đức	TH CÁT QUÊ B
31	Hoàn Kiếm	TH NGUYỄN DU
32	Hoàn Kiếm	TH TRẦN AN
33	Hoàn Kiếm	TH TRUNG VƯƠNG

STT	Quận/Huyện	Tên trường
34	Hoàng Mai	TH QUỐC TẾ THĂNG LONG
35	Hoàng Mai	TH TÂN MAI
36	Hoàng Mai	TH TRẦN PHÚ
37	Hoàng Mai	TH YÊN SỞ
38	Hoàng Mai	TH GIÁP BÁT
39	Long Biên	TH ÁI MỘ A
40	Long Biên	TH ÁI MỘ B
41	Long Biên	TH ĐỒ THỊ SÀI ĐỒNG
42	Long Biên	TH ĐỒ THỊ VIỆT HUNG
43	Long Biên	TH GIA THUY
44	Long Biên	TH LONG BIÊN
45	Long Biên	TH NGỌC LÂM
46	Long Biên	TH NGỌC THUY
47	Long Biên	TH PHÚC LỢI
48	Long Biên	TH THẠCH BÀN B
49	Long Biên	TH THANH AM
50	Long Biên	TH VIỆT HUNG
51	Nam Từ Liêm	TH ĐOÀN THỊ ĐIỂM - HÀ NỘI
52	Nam Từ Liêm	TH LÊ QUÝ ĐÓN
53	Nam Từ Liêm	TH VÀ THCS OLYMPIA
54	Phúc Thọ	TH VĂN PHÚC
55	Sóc Sơn	TH THỊ TRẦN SÓC SƠN
56	Thạch Thất	TH DỊ NẬU
57	Thanh Oai	TH CAO VIÊN 1
58	Thanh Oai	TH CAO VIÊN 2
59	Thanh Oai	TH KIM AN
60	Thanh Oai	TH LIÊN CHÂU
61	Thanh Oai	TH THANH CAO
62	Thanh Trì	TH HỮU HOÀ
63	Thanh Trì	TH NGŨ HIỆP
64	Thanh Trì	TH TẢ THANH OAI
65	Thanh Trì	TH TAM HIỆP
66	Thanh Trì	TH TỨ HIỆP
67	Thanh Trì	TH VĨNH QUỲNH

DANH SÁCH 107 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN XUẤT SẮC NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 156/K/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2018

2. 28 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Bắc Từ Liêm	THCS MINH KHAI
2	Bắc Từ Liêm	THCS TÂY TỰU
3	Bắc Từ Liêm	THCS XUÂN ĐÌNH
4	Cầu Giấy	THCS CẦU GIẤY
5	Cầu Giấy	THCS DỊCH VỌNG
6	Cầu Giấy	THCS DỊCH VỌNG HẬU
7	Cầu Giấy	THCS LÊ QUÝ ĐÔN
8	Cầu Giấy	THCS NGHĨA TÂN
9	Cầu Giấy	THCS TRUNG HOÀ
10	Đống Đa	THCS THÁI THỊNH
11	Hà Đông	THCS PHÚ LƯƠNG
12	Hai Bà Trưng	THCS NGÔ GIA TỰ
13	Hai Bà Trưng	THCS ĐOÀN KẾT
14	Hoàn Kiếm	THCS NGÔ SĨ LIÊN
15	Hoàn Kiếm	THCS NGUYỄN DU
16	Hoàn Kiếm	THCS THANH QUAN
17	Hoàn Kiếm	THCS TRUNG VƯƠNG
18	Hoàng Mai	THCS VĨNH HƯNG
19	Long Biên	THCS ÁI MỘ
20	Long Biên	THCS BỒ ĐỀ
21	Long Biên	THCS NGỌC LÂM
22	Long Biên	THCS PHÚC ĐÔNG
23	Long Biên	THCS THƯỢNG THANH
24	Nam Từ Liêm	THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM
25	Phúc Thọ	THCS TAM HIỆP
26	Tây Hồ	THCS XUÂN LA
27	Thanh Trì	THCS HỮU HOÀ
28	Thanh Trì	THCS THANH LIỆT

3. 12 trường THPT

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Bắc Từ Liêm	THPT Đoàn Thị Điểm
2	Bắc Từ Liêm	THCS - THPT NEWTON
3	Cầu Giấy	THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm CG
4	Cầu Giấy	THCS và THPT Nguyễn Siêu
5	Cầu Giấy	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành
6	Đống Đa	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa
7	Hà Đông	THPT Chuyên Nguyễn Huệ
8	Nam Từ Liêm	THCS & THPT M.V. Lômônôxốp
9	Nam Từ Liêm	THPT Olympia (Trí Việt)
10	Phúc Thọ	THPT Ngọc Tảo
11	Tây Hồ	THPT Chu Văn An
12	Tây Hồ	THPT Tây Hồ

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 172 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	TH BA ĐÌNH
2	Ba Đình	TH THÀNH CÔNG A
3	Ba Vì	TH CỎ ĐÔ
4	Ba Vì	TH VÂN HÒA
5	Ba Vì	TH TTNC BỎ VÀ ĐỒNG CỎ
6	Ba Vì	TH PHÚ PHƯƠNG
7	Ba Vì	TH TÂN LĨNH
8	Bắc Từ Liêm	TH CỎ NHUẾ 2B
9	Bắc Từ Liêm	TH MINH KHAI B
10	Bắc Từ Liêm	TH TÂY TỰU A
11	Bắc Từ Liêm	TH THƯỢNG CÁT
12	Bắc Từ Liêm	TH THỤY PHƯƠNG
13	Bắc Từ Liêm	TH XUÂN ĐÌNH
14	Cầu Giấy	TH DỊCH VỌNG A
15	Cầu Giấy	TH LÝ THÁI TÔ
16	Cầu Giấy	TH MAI DỊCH
17	Cầu Giấy	TH NAM TRUNG YÊN
18	Cầu Giấy	TH NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY
19	Cầu Giấy	TH NGUYỄN KHẢ TRẠC
20	Cầu Giấy	TH TRUNG YÊN
21	Chương Mỹ	TH HOÀNG VĂN THỤ
22	Chương Mỹ	TH QUẢNG BỊ
23	Chương Mỹ	TH TÂN TIẾN
24	Chương Mỹ	TH THỤY HƯƠNG
25	Chương Mỹ	TH TRUNG HOÀ
26	Chương Mỹ	TH TRƯỜNG YÊN
27	Đan Phượng	TH HỒNG HÀ
28	Đan Phượng	TH LIÊN HÀ
29	Đan Phượng	TH LIÊN TRUNG
30	Đan Phượng	TH TÂN LẬP

STT	Quận/Huyện	Tên trường
31	Đan Phượng	TH TÂN HỘI A
32	Đan Phượng	TH TÔ HIẾN THÀNH
33	Đông Anh	TH CỎ LOA
34	Đông Anh	TH KIM CHUNG
35	Đống Đa	TH KIM LIÊN
36	Đống Đa	TH THÁI THỊNH
37	Đống Đa	TH THỊNH HÀO
38	Đống Đa	TH THỊNH QUANG
39	Đống Đa	TH TÔ VĨNH DIỆN
40	Đống Đa	TH TRUNG TỰ
41	Gia Lâm	TH BÁT TRẢNG
42	Gia Lâm	TH CỎ BI
43	Gia Lâm	TH ĐA TÔN
44	Gia Lâm	TH ĐẶNG XÁ
45	Gia Lâm	TH DƯƠNG XÁ
46	Gia Lâm	TH KIỀU KỶ
47	Gia Lâm	TH KIM SƠN
48	Gia Lâm	TH PHỦ ĐỒNG
49	Gia Lâm	TH PHÚ THỊ
50	Gia Lâm	TH THỊ TRẦN YÊN VIÊN
51	Gia Lâm	TH TRUNG MÀU
52	Gia Lâm	TH VĂN ĐỨC
53	Gia Lâm	TH YÊN THƯỜNG
54	Hà Đông	TH DƯƠNG NỘI B
55	Hà Đông	TH NGUYỄN TRÃI
56	Hà Đông	TH VẠN PHÚC
57	Hà Đông	TH AN HƯNG
58	Hà Đông	TH TRẦN ĐĂNG NINH
59	Hai Bà Trưng	TH QUỲNH LÔI
60	Hai Bà Trưng	TH NGÔ QUYỀN

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 172 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
61	Hai Bà Trưng	TH TÂY SƠN
62	Hai Bà Trưng	TH TRUNG TRẮC
63	Hai Bà Trưng	TH VĨNH TUY
64	Hai Bà Trưng	TH LÊ NGỌC HÂN
65	Hai Bà Trưng	TH TÔ HOÀNG
66	Hoài Đức	TH AN KHÁNH B
67	Hoài Đức	TH CÁT QUẾ A
68	Hoài Đức	TH ĐỨC THƯỢNG
69	Hoài Đức	TH LA PHỦ
70	Hoài Đức	TH MINH KHAI
71	Hoàn Kiếm	TH ĐIỆN BIÊN
72	Hoàn Kiếm	TH HỒNG HẠ
73	Hoàn Kiếm	TH PHÚC TÂN
74	Hoàn Kiếm	TH QUANG TRUNG
75	Hoàn Kiếm	TH THẮNG LONG
76	Hoàng Mai	TH ĐÈN LỬ
77	Hoàng Mai	TH LĨNH NAM
78	Hoàng Mai	TH TÂN ĐỊNH
79	Hoàng Mai	TH THỊNH LIỆT
80	Hoàng Mai	TH VĨNH HƯNG
81	Hoàng Mai	TH ĐỊNH CÔNG
82	Hoàng Mai	TH THANH TRÌ
83	Long Biên	TH BỒ ĐỀ
84	Long Biên	TH CỰ KHỎI
85	Long Biên	TH ĐỨC GIANG
86	Long Biên	TH GIANG BIÊN
87	Long Biên	TH NGÔ GIA TỰ
88	Long Biên	TH PHÚC ĐÔNG
89	Long Biên	TH SÀI ĐỒNG
90	Long Biên	TH THẠCH BÀN A

STT	Quận/Huyện	Tên trường
91	Long Biên	TH THƯỢNG THANH
92	Long Biên	TH VŨ XUÂN THIỀU
93	Mê Linh	TH LIÊN MẠC B
94	Mê Linh	TH TIẾN THỊNH B
95	Mỹ Đức	TH ĐỘC TÍN
96	Mỹ Đức	TH ĐỒNG TÂM
97	Mỹ Đức	TH HỢP THANH A
98	Mỹ Đức	TH HỢP THANH B
99	Mỹ Đức	TH HƯƠNG SƠN B
100	Mỹ Đức	TH PHÙNG XÁ
101	Mỹ Đức	TH THƯỢNG LÂM
102	Mỹ Đức	TH TUY LAI A
103	Mỹ Đức	TH HƯƠNG SƠN A
104	Nam Từ Liêm	TH MỸ ĐÌNH 1
105	Nam Từ Liêm	TH LÝ NAM ĐẾ
106	Nam Từ Liêm	TH NAM TỪ LIÊM
107	Nam Từ Liêm	TH TRUNG VĂN
108	Nam Từ Liêm	TH VIỆT - ÚC
109	Phú Xuyên	TH CHÂU CAN
110	Phú Xuyên	TH ĐẠI THẮNG
111	Phú Xuyên	TH PHƯỢNG DỤC
112	Phú Xuyên	TH THỤY PHÚ
113	Phú Xuyên	TH TT PHÚ MINH
114	Phúc Thọ	TH LONG XUYỀN
115	Phúc Thọ	TH THỌ LỘC
116	Quốc Oai	TH ĐÔNG YÊN
117	Quốc Oai	TH NGỌC LIỆP
118	Quốc Oai	TH PHÚ CÁT
119	Quốc Oai	TH PHƯỢNG CÁCH
120	Quốc Oai	TH THỊ TRẦN QUỐC OAI A

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 170 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
121	Sóc Sơn	TH BẮC SƠN A
122	Sóc Sơn	TH PHÙ LINH
123	Sóc Sơn	TH PHÙ LỖ B
124	Sóc Sơn	TH PHÚ MINH
125	Sóc Sơn	TH TÂN DÂN A
126	Tây Hồ	TH ĐÔNG THÁI
127	Tây Hồ	TH NHẬT TÂN
128	Tây Hồ	TH PHÚ THƯỢNG
129	Tây Hồ	TH QUẢNG AN
130	Tây Hồ	TH XUÂN LA
131	Thạch Thất	TH BÌNH PHÚ A
132	Thạch Thất	TH ĐẠI ĐỒNG
133	Thạch Thất	TH HẠ BĂNG
134	Thanh Oai	TH BÌNH MINH B
135	Thanh Oai	TH CỤ KHÊ
136	Thanh Oai	TH CAO DƯƠNG
137	Thanh Oai	TH DÂN HOÀ
138	Thanh Oai	TH ĐỖ ĐỘNG
139	Thanh Oai	TH HỒNG DƯƠNG
140	Thanh Oai	TH KIM BÀI
141	Thanh Oai	TH KIM THƯ
142	Thanh Oai	TH MỸ HƯNG
143	Thanh Oai	TH PHƯƠNG TRUNG I
144	Thanh Oai	TH PHƯƠNG TRUNG II
145	Thanh Oai	TH TAM HƯNG
146	Thanh Oai	TH TÂN ƯỚC
147	Thanh Oai	TH THANH MAI
148	Thanh Oai	TH THANH VĂN
149	Thanh Oai	TH XUÂN DƯƠNG
150	Thanh Trì	TH A THỊ TRẦN VĂN ĐIỀN

STT	Quận/Huyện	Tên trường
151	Thanh Trì	TH B THỊ TRẦN VĂN ĐIỀN
152	Thanh Trì	TH ĐẠI ÁNG
153	Thanh Trì	TH ĐÔNG MỸ
154	Thanh Trì	TH DUYÊN HÀ
155	Thanh Trì	TH LIÊN NINH
156	Thanh Trì	TH NGỌC HỒI
157	Thanh Trì	TH TÂN TRIỀU
158	Thanh Trì	TH THANH LIỆT
159	Thanh Trì	TH VẠN PHÚC
160	Thanh Trì	TH YÊN MỸ
161	Thanh Trì	TH YÊN XÁ
162	Thanh Xuân	TH KHUÔNG MAI
163	Thanh Xuân	TH PHƯƠNG LIỆT
164	Thường Tín	TH HIỀN GIANG
165	Thường Tín	TH HOÀ BÌNH
166	Thường Tín	TH KHÁNH HÀ
167	Thường Tín	TH LIÊN PHƯƠNG
168	Thường Tín	TH MINH CƯỜNG
169	Thường Tín	TH NINH SỞ
170	Thường Tín	TH NGUYỄN DU
171	Thường Tín	TH VĂN PHÚ
172	Ứng Hòa	TH TRUNG TÚ

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 145 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	THCS BA ĐÌNH
2	Ba Đình	THCS GIẢNG VỖ
3	Ba Đình	THCS NGUYỄN CÔNG TRÚ
4	Ba Đình	THCS PHAN CHU TRINH
5	Ba Đình	THCS THẮNG LONG
6	Ba Đình	THCS THÀNH CÔNG
7	Ba Đình	THCS THỐNG NHẤT
8	Ba Vì	THCS ĐÔNG THÁI
9	Ba Vì	THCS KHÁNH THƯỢNG
10	Ba Vì	THCS PHÚ CHÂU
11	Ba Vì	THCS TTNC BÒ VÀ ĐỒNG CỎ
12	Bắc Từ Liêm	THCS CỎ NHUẾ 2
13	Bắc Từ Liêm	THCS LIÊN MẠC
14	Bắc Từ Liêm	THCS PHÚ ĐIỂN
15	Bắc Từ Liêm	THCS PHÚC ĐIỂN
16	Bắc Từ Liêm	THCS THỤY PHƯƠNG
17	Bắc Từ Liêm	TH, THCS PASCAL
18	Cầu Giấy	THCS MAI DỊCH
19	Cầu Giấy	THCS NAM TRUNG YÊN
20	Cầu Giấy	THCS YÊN HOÀ
21	Chương Mỹ	THCS PHÚ NAM AN
22	Đan Phượng	THCS TÂN LẬP
23	Đan Phượng	THCS SONG PHƯỢNG
24	Đông Anh	THCS CỎ LOA
25	Đông Anh	THCS NGUYỄN HUY TƯỜNG
26	Đông Anh	THCS THỊ TRẦN ĐÔNG ANH
27	Đống Đa	THCS CÁT LINH
28	Đống Đa	THCS ĐỐNG ĐA
29	Đống Đa	THCS HUY VĂN
30	Đống Đa	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

STT	Quận/Huyện	Tên trường
31	Đống Đa	THCS TÔ VĨNH DIỆN
32	Gia Lâm	THCS CỎ BI
33	Gia Lâm	THCS ĐÌNH XUYỀN
34	Gia Lâm	THCS DƯƠNG QUANG
35	Gia Lâm	THCS DƯƠNG XÁ
36	Gia Lâm	THCS KIM SƠN
37	Gia Lâm	THCS NINH HIỆP
38	Gia Lâm	THCS PHÙ ĐỔNG
39	Gia Lâm	THCS PHÚ THỊ
40	Gia Lâm	THCS THỊ TRẦN YÊN VIÊN
41	Gia Lâm	THCS TT TRÂU QUỲ
42	Hà Đông	THCS DƯƠNG NỘI
43	Hà Đông	THCS MỎ LAO
44	Hà Đông	THCS NGUYỄN TRÃI
45	Hà Đông	THCS VĂN YÊN
46	Hà Đông	THCS LÊ QUÝ ĐÔN
47	Hà Đông	THCS LÊ LỢI
48	Hai Bà Trưng	THCS HAI BÀ TRƯNG
49	Hai Bà Trưng	THCS NGÔ QUYỀN
50	Hai Bà Trưng	THCS TÂY SƠN
51	Hai Bà Trưng	THCS VÂN HỒ
52	Hoài Đức	THCS AN KHÁNH
53	Hoài Đức	THCS CÁT QUẾ A
54	Hoài Đức	THCS DƯƠNG LIÊU
55	Hoài Đức	THCS VÂN CÔN
56	Hoàn Kiếm	THCS HOÀN KIẾM
57	Hoàng Mai	THCS ĐỀN LỪ
58	Hoàng Mai	THCS MAI ĐỘNG
59	Hoàng Mai	THCS TÂN ĐỊNH
60	Hoàng Mai	THCS TÂN MAI

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 145 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
61	Hoàng Mai	THCS TRẦN PHÚ
62	Hoàng Mai	THCS YÊN SỞ - HOÀNG MAI
63	Long Biên	THCS CỰ KHÔI
64	Long Biên	THCS ĐỨC GIANG
65	Long Biên	THCS ĐÔ THỊ VIỆT HÙNG
66	Long Biên	THCS GIA THUY
67	Long Biên	THCS GIANG BIÊN
68	Long Biên	THCS LONG BIÊN
69	Long Biên	THCS NGÔ GIA TỰ
70	Long Biên	THCS NGỌC THUY
71	Long Biên	THCS PHÚC LỢI
72	Long Biên	THCS SÀI ĐỒNG
73	Long Biên	THCS THẠCH BÀN
74	Long Biên	THCS VIỆT HÙNG
75	Mê Linh	THCS THANH LÂM B
76	Mỹ Đức	THCS BỘT XUYỀN
77	Mỹ Đức	THCS ĐẠI HÙNG
78	Mỹ Đức	THCS HỢP THANH
79	Mỹ Đức	THCS PHÚC LÂM
80	Mỹ Đức	THCS PHÙNG XÁ
81	Mỹ Đức	THCS THƯỢNG LÂM
82	Mỹ Đức	THCS TUY LẠI
83	Nam Từ Liêm	THCS ĐẠI MỖ
84	Nam Từ Liêm	THCS LÝ NAM ĐẾ
85	Nam Từ Liêm	THCS MỸ ĐÌNH 2
86	Nam Từ Liêm	THCS NAM TỪ LIÊM
87	Nam Từ Liêm	THCS TRUNG VĂN
88	Nam Từ Liêm	THCS TÂY MỖ
89	Phú Xuyên	THCS CHUYÊN MỸ
90	Phú Xuyên	THCS KHAI THÁI

STT	Quận/Huyện	Tên trường
91	Phú Xuyên	THCS TRẦN PHÚ
92	Phú Xuyên	THCS TT PHÚ XUYỀN
93	Phú Xuyên	THCS ĐẠI THẮNG
94	Phúc Thọ	THCS SEN CHIỀU
95	Phúc Thọ	THCS TÍCH GIANG
96	Quốc Oai	THCS KIỀU PHÚ
97	Quốc Oai	THCS NGỌC LIỆP
98	Quốc Oai	THCS TUYẾT NGHĨA
99	Sóc Sơn	THCS NGUYỄN DU
100	Sóc Sơn	THCS THỊ TRẦN SÓC SƠN
101	Sóc Sơn	THCS TIÊN DƯỢC
102	Sóc Sơn	THCS TRUNG GIÃ
103	Sóc Sơn	THCS XUÂN GIANG
104	Sơn Tây	THCS KIM SƠN
105	Sơn Tây	THCS SƠN ĐỒNG
106	Sơn Tây	THCS THANH MỸ
107	Sơn Tây	THCS TRUNG SƠN TRÂM
108	Tây Hồ	THCS CHU VĂN AN
109	Tây Hồ	THCS PHÚ THƯỢNG
110	Tây Hồ	THCS ĐÔNG THÁI
111	Tây Hồ	THCS NHẬT TÂN
112	Tây Hồ	THCS QUẢNG AN
113	Thạch Thất	THCS TÂN XÃ
114	Thạch Thất	THCS PHÙNG XÁ
115	Thanh Oai	THCS BÍCH HOÀ
116	Thanh Oai	THCS BÌNH MINH
117	Thanh Oai	THCS CAO VIÊN
118	Thanh Oai	THCS DÂN HOÀ
119	Thanh Oai	THCS HỒNG DƯƠNG
120	Thanh Oai	THCS KIM AN

DANH SÁCH 335 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1564/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 145 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
121	Thanh Oai	THCS KIM THƯ
122	Thanh Oai	THCS MỸ HƯNG
123	Thanh Oai	THCS NGUYỄN TRỰC - TT KIM BÀI
124	Thanh Oai	THCS PHƯƠNG TRUNG
125	Thanh Oai	THCS TAM HƯNG
126	Thanh Oai	THCS THANH CAO
127	Thanh Oai	THCS THANH MAI
128	Thanh Oai	THCS THANH VĂN
129	Thanh Oai	THCS XUÂN DƯƠNG
130	Thanh Trì	THCS ĐẠI ÁNG
131	Thanh Trì	THCS ĐÔNG MỸ
132	Thanh Trì	THCS LIÊN NINH
133	Thanh Trì	THCS NGỌC HỒI
134	Thanh Trì	THCS NGŨ HIỆP
135	Thanh Trì	THCS TAM HIỆP
136	Thanh Trì	THCS TÂN TRIỀU
137	Thanh Trì	THCS TT VĂN ĐIỀN
138	Thanh Trì	THCS TỬ HIỆP
139	Thanh Trì	THCS YÊN MỸ
140	Thanh Trì	THCS VẠN PHÚC
141	Thanh Xuân	THCS HẠ ĐÌNH
142	Thanh Xuân	THCS KIM GIANG
143	Thanh Xuân	THCS NHÂN CHÍNH
144	Thanh Xuân	THCS PHAN ĐÌNH GIÓT
145	Ứng Hòa	THCS ĐẠI HÙNG

3. 18 trường THPT

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	THPT Phạm Hồng Thái
2	Ba Vì	THPT Quảng Oai
3	Cầu Giấy	PTDL Hermann Gmeiner
4	Đan Phượng	THPT Tân Lập
5	Đông Anh	THPT Bắc Thăng Long
6	Đông Anh	THPT Cổ Loa
7	Đông Anh	THPT Liên Hà
8	Đống Đa	THPT Hoàng Cầu
9	Hoàng Mai	THPT Hoàng Văn Thụ
10	Long Biên	THPT Lý Thường Kiệt
11	Long Biên	THPT Nguyễn Gia Thiều
12	Mê Linh	THPT Quang Minh
13	Mê Linh	THPT Tiên Phong
14	Mê Linh	THPT Tiến Thịnh
15	Mê Linh	THPT Yên Lãng
16	Sóc Sơn	THPT Sóc Sơn
17	Tây Hồ	THCS&THPT Đông Đô
18	Thạch Thất	THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	TH NGUYỄN TRUNG TRỰC
2	Ba Đình	TH ĐẠI YÊN
3	Ba Đình	TH KIM ĐỒNG
4	Ba Đình	TH NGHĨA DŨNG
5	Ba Đình	TH NGỌC HẠ
6	Ba Đình	TH NGỌC KHÁNH
7	Ba Đình	TH PHAN CHU TRINH
8	Ba Đình	TH THỦ LỆ
9	Ba Đình	TH THỰC NGHIỆM
10	Ba Đình	TH VẠN PHÚC
11	Ba Đình	TH VIỆT NAM - CUBA
12	Ba Vì	TH BA TRẠI B
13	Ba Vì	TH CẨM LĨNH
14	Ba Vì	TH CHÂU SƠN
15	Ba Vì	TH ĐÔNG QUANG
16	Ba Vì	TH ĐÔNG THÁI
17	Ba Vì	TH KHÁNH THƯỢNG A
18	Ba Vì	TH KHÁNH THƯỢNG B
19	Ba Vì	TH MINH CHÂU
20	Ba Vì	TH MINH QUANG A
21	Ba Vì	TH MINH QUANG B
22	Ba Vì	TH PHONG VÂN
23	Ba Vì	TH PHÚ CHÂU
24	Ba Vì	TH PHÚ CƯỜNG
25	Ba Vì	TH PHÚ ĐỒNG
26	Ba Vì	TH PHÚ SƠN
27	Ba Vì	TH SƠN ĐÀ
28	Ba Vì	TH TÂN HỒNG
29	Ba Vì	TH TÂY ĐĂNG A
30	Ba Vì	TH TÂY ĐĂNG B

STT	Quận/Huyện	Tên trường
31	Ba Vì	TH THÁI HOÀ
32	Ba Vì	TH THUẦN MỸ
33	Ba Vì	TH TIỀN PHONG
34	Ba Vì	TH TỔNG BẠT
35	Ba Vì	TH VẠN THẮNG
36	Ba Vì	TH VẬT LẠI
37	Ba Vì	TH YÊN BÀI A
38	Ba Vì	TH YÊN BÀI B
39	Bắc Từ Liêm	TH HỒ TÙNG MẬU
40	Bắc Từ Liêm	TH LIÊN MẠC
41	Cầu Giấy	TH AN HÒA
42	Cầu Giấy	TH QUỐC TẾ GATEWAY
43	Cầu Giấy	TH QUAN HOA
44	Cầu Giấy	TH THẮNG LONG KIDSMART
45	Chương Mỹ	TH LƯƠNG MỸ A
46	Chương Mỹ	TH BÊ TÔNG
47	Chương Mỹ	TH THỊ TRẦN CHÚC SƠN A
48	Chương Mỹ	TH ĐẠI YÊN
49	Chương Mỹ	TH ĐỒNG LẠC
50	Chương Mỹ	TH ĐỒNG PHÚ
51	Chương Mỹ	TH ĐỒNG PHƯƠNG YÊN
52	Chương Mỹ	TH ĐÔNG SƠN
53	Chương Mỹ	TH HOÀ CHÍNH
54	Chương Mỹ	TH HOÀNG DIỆU
55	Chương Mỹ	TH HỒNG PHONG
56	Chương Mỹ	TH HỢP ĐỒNG
57	Chương Mỹ	TH HỮU VĂN
58	Chương Mỹ	TH LAM ĐIỀN
59	Chương Mỹ	TH MỸ LƯƠNG
60	Chương Mỹ	TH NAM PHƯƠNG TIỀN B

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
61	Chương Mỹ	TH NGỌC HOÀ
62	Chương Mỹ	TH PHÚ NGHĨA
63	Chương Mỹ	TH PHỤNG CHÂU
64	Chương Mỹ	TH THƯỢNG VỰC
65	Chương Mỹ	TH THUY XUÂN TIỀN
66	Chương Mỹ	TH TIỀN PHƯƠNG
67	Chương Mỹ	TH TỐT ĐỘNG
68	Chương Mỹ	TH TRẦN PHÚ A
69	Chương Mỹ	TH TRẦN PHÚ B
70	Chương Mỹ	TH XUÂN MAI A
71	Chương Mỹ	TH XUÂN MAI B
72	Đan Phượng	TH PHƯƠNG ĐÌNH A
73	Đan Phượng	TH PHƯƠNG ĐÌNH B
74	Đan Phượng	TH SONG PHƯỢNG
75	Đan Phượng	TH TÂN HỘI B
76	Đan Phượng	TH TRUNG CHÂU A
77	Đan Phượng	TH TRUNG CHÂU B
78	Đan Phượng	TH THƯỢNG MỖ
79	Đông Anh	TH ĐẠI MẠCH
80	Đông Anh	TH ĐÔNG HỘI
81	Đông Anh	TH KIM NỖ
82	Đông Anh	TH HẢI BỒI
83	Đông Anh	TH LÊ HỮU TỰ
84	Đông Anh	TH LIÊN HÀ
85	Đông Anh	TH LIÊN HÀ A
86	Đông Anh	TH NAM HỒNG
87	Đông Anh	TH NGÔ TẤT TỐ
88	Đông Anh	TH TÀM XÁ
89	Đông Anh	TH THỊ TRẦN A
90	Đông Anh	TH THỊ TRẦN ĐÔNG ANH

STT	Quận/Huyện	Tên trường
91	Đông Anh	TH THỤY LÂM
92	Đông Anh	TH THỤY LÂM A
93	Đông Anh	TH TIỀN DƯƠNG
94	Đông Anh	TH TỔ THỊ HIỀN
95	Đông Anh	TH UY NỖ
96	Đông Anh	TH VÂN HÀ
97	Đông Anh	TH VÂN NỘI
98	Đông Anh	TH VIỆT HÙNG
99	Đông Anh	TH VĨNH NGỌC
100	Đông Anh	TH VÕNG LA
101	Đông Anh	TH XUÂN CANH
102	Đông Anh	TH XUÂN NỘN
103	Đống Đa	TH BẾ VĂN ĐÀN
104	Đống Đa	TH CÁT LINH
105	Đống Đa	TH KHƯƠNG THƯỢNG
106	Đống Đa	TH LA THÀNH
107	Đống Đa	TH LẮNG THƯỢNG
108	Đống Đa	TH NAM THÀNH CÔNG
109	Đống Đa	TH PHƯƠNG LIÊN
110	Đống Đa	TH PHƯƠNG MAI
111	Đống Đa	TH QUANG TRUNG
112	Đống Đa	TH TAM KHƯƠNG
113	Đống Đa	Tư thực TH School
114	Đống Đa	TH TRUNG PHỤNG
115	Đống Đa	TH VĂN CHƯƠNG
116	Đống Đa	TH VIETKIDS
117	Gia Lâm	TH CAO BÁ QUÁT
118	Gia Lâm	TH DƯƠNG HÀ
119	Gia Lâm	TH DƯƠNG QUANG
120	Gia Lâm	TH ĐÌNH XUYỀN

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
121	Gia Lâm	TH ĐÔNG DƯ
122	Gia Lâm	TH KIM LAN
123	Gia Lâm	TH LÊ NGỌC HÂN
124	Gia Lâm	TH LỆ CHI
125	Gia Lâm	TH NINH HIỆP
126	Gia Lâm	TH NÔNG NGHIỆP
127	Gia Lâm	TH THỊ TRẦN TRÂU QUỲ
128	Gia Lâm	TH YÊN VIÊN
129	Hà Đông	TH BIÊN GIANG
130	Hà Đông	TH ĐOÀN KẾT
131	Hà Đông	TH ĐỒNG MAI I
132	Hà Đông	TH ĐỒNG MAI II
133	Hà Đông	TH DƯƠNG NỘI A
134	Hà Đông	TH KIẾN HÙNG
135	Hà Đông	TH KIM ĐỒNG
136	Hà Đông	TH LÊ HỒNG PHONG
137	Hà Đông	TH LÊ LỢI
138	Hà Đông	TH LÊ TRỌNG TÂN
139	Hà Đông	TH NGUYỄN DU
140	Hà Đông	TH PHÚ LÂM
141	Hà Đông	TH PHÚ LƯƠNG I
142	Hà Đông	TH PHÚ LƯƠNG II
143	Hà Đông	TH TRẦN PHÚ
144	Hà Đông	TH VĂN KHÊ
145	Hà Đông	TH VĂN YÊN
146	Hà Đông	TH YÊN NGHĨA
147	Hà Đông	TH YẾT KIỀU
148	Hai Bà Trưng	TH BÀ TRIỆU
149	Hai Bà Trưng	TH BẠCH MAI
150	Hai Bà Trưng	TH ĐỒNG TÂM

STT	Quận/Huyện	Tên trường
151	Hai Bà Trưng	TH MINH KHAI
152	Hai Bà Trưng	TH QUỲNH MAI
153	Hai Bà Trưng	TH THANH LƯƠNG
154	Hoài Đức	TH AN KHÁNH A
155	Hoài Đức	TH AN THƯỢNG A
156	Hoài Đức	TH AN THƯỢNG B
157	Hoài Đức	TH ĐẮC SỞ
158	Hoài Đức	TH DI TRẠCH
159	Hoài Đức	TH ĐÔNG LA
160	Hoài Đức	TH ĐỨC GIANG
161	Hoài Đức	TH DƯƠNG LIỄU A
162	Hoài Đức	TH DƯƠNG LIỄU B
163	Hoài Đức	TH KIM CHUNG A
164	Hoài Đức	TH LẠI YÊN
165	Hoài Đức	TH SƠN ĐỒNG
166	Hoài Đức	TH SONG PHƯƠNG
167	Hoài Đức	TH THỊ TRẦN TRẠM TRÔI
168	Hoài Đức	TH VÂN CANH
169	Hoài Đức	TH YÊN SỞ
170	Hoàn Kiếm	TH CHƯƠNG DƯƠNG
171	Hoàn Kiếm	TH NGUYỄN BÁ NGỌC
172	Hoàn Kiếm	TH TRẦN NHẬT DUẬT
173	Hoàn Kiếm	TH TRẦN QUỐC TOẢN
174	Hoàn Kiếm	TH VÕ THỊ SÁU
175	Hoàn Kiếm	TH BÌNH MINH
176	Hoàng Mai	TH CHU VĂN AN
177	Hoàng Mai	TH ĐẠI KIM
178	Hoàng Mai	TH ĐẠI TỬ
179	Hoàng Mai	TH HOÀNG LIỆT
180	Hoàng Mai	TH HOÀNG VĂN THỤ

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
181	Hoàng Mai	TH THÚY LĨNH
182	Hoàng Mai	TH MAI ĐỘNG
183	Long Biên	TH GIA THƯỢNG
184	Long Biên	TH LÝ THƯỜNG KIỆT
185	Mê Linh	TH CHI ĐỒNG
186	Mê Linh	TH CHU PHAN A
187	Mê Linh	TH CHU PHAN B
188	Mê Linh	TH ĐẠI THỊNH A
189	Mê Linh	TH ĐẠI THỊNH B
190	Mê Linh	TH HOÀNG KIM
191	Mê Linh	TH KIM HOA A
192	Mê Linh	TH KIM HOA B
193	Mê Linh	TH LIÊN MẠC A
194	Mê Linh	TH MÊ LINH
195	Mê Linh	TH QUANG MINH A
196	Mê Linh	TH QUANG MINH B
197	Mê Linh	TH TAM ĐỒNG
198	Mê Linh	TH THẠCH ĐÀ A
199	Mê Linh	TH THẠCH ĐÀ B
200	Mê Linh	TH THANH LÂM A
201	Mê Linh	TH THANH LÂM B
202	Mê Linh	TH TIỀN PHONG A
203	Mê Linh	TH TIỀN PHONG B
204	Mê Linh	TH TIẾN THẮNG A
205	Mê Linh	TH TIẾN THẮNG B
206	Mê Linh	TH TIẾN THỊNH A
207	Mê Linh	TH TRẮNG VIỆT A
208	Mê Linh	TH TRẮNG VIỆT B
209	Mê Linh	TH TỰ LẬP A
210	Mê Linh	TH VĂN KHÊ A

STT	Quận/Huyện	Tên trường
211	Mê Linh	TH VĂN KHÊ B
212	Mê Linh	TH VĂN KHÊ C
213	Mê Linh	TH VĂN YÊN
214	Mỹ Đức	TH AN MỸ
215	Mỹ Đức	TH ĐẠI HUNG
216	Mỹ Đức	TH HỒNG SƠN
217	Mỹ Đức	TH HÙNG TIẾN
218	Mỹ Đức	TH HƯƠNG SƠN C
219	Mỹ Đức	TH HỢP TIẾN A
220	Mỹ Đức	TH LÊ THANH A
221	Mỹ Đức	TH LÊ THANH B
222	Mỹ Đức	TH MỸ THÀNH
223	Mỹ Đức	TH TẾ TIÊU
224	Mỹ Đức	TH TUY LẠI B
225	Mỹ Đức	TH VĂN KIM
226	Mỹ Đức	TH XUY XÁ
227	Nam Từ Liêm	TH CẦU DIỄN
228	Nam Từ Liêm	TH ĐẠI MỖ
229	Nam Từ Liêm	TH LÔMÔNÔXỐP MỸ ĐÌNH
230	Nam Từ Liêm	TH MỄ TRÌ
231	Nam Từ Liêm	TH PHÚ ĐỒ
232	Nam Từ Liêm	TH PHƯƠNG CANH
233	Nam Từ Liêm	TH MỸ ĐÌNH 2
234	Nam Từ Liêm	TH NGUYỄN QUÝ ĐỨC
235	Phú Xuyên	TH BẠCH HẠ
236	Phú Xuyên	TH CHUYÊN MỸ
237	Phú Xuyên	TH ĐẠI XUYỀN
238	Phú Xuyên	TH HOÀNG LONG
239	Phú Xuyên	TH HỒNG MINH
240	Phú Xuyên	TH HỒNG THÁI

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
241	Phú Xuyên	TH KHAI THÁI
242	Phú Xuyên	TH MINH TÂN A
243	Phú Xuyên	TH MINH TÂN B
244	Phú Xuyên	TH NAM PHONG
245	Phú Xuyên	TH NAM TRIỀU
246	Phú Xuyên	TH PHÚ TỨC
247	Phú Xuyên	TH PHÚ YÊN
248	Phú Xuyên	TH PHÚC TIẾN
249	Phú Xuyên	TH QUANG LĂNG
250	Phú Xuyên	TH SƠN HÀ
251	Phú Xuyên	TH TÂN DÂN
252	Phú Xuyên	TH TRI THUỶ
253	Phú Xuyên	TH TRI TRUNG
254	Phú Xuyên	TH TT PHÚ XUYÊN
255	Phú Xuyên	TH VĂN HOÀNG
256	Phú Xuyên	TH VĂN NHÂN
257	Phú Xuyên	TH VĂN TỬ
258	Phúc Thọ	TH CẨM ĐÌNH
259	Phúc Thọ	TH HÁT MÔN
260	Phúc Thọ	TH HIỆP THUẬN
261	Phúc Thọ	TH LIÊN HIỆP
262	Phúc Thọ	TH NGỌC TẢO
263	Phúc Thọ	TH PHÚC HOÀ
264	Phúc Thọ	TH PHỤNG THƯỢNG
265	Phúc Thọ	TH PHƯƠNG ĐỘ
266	Phúc Thọ	TH SEN CHIÊU
267	Phúc Thọ	TH TAM THUẬN
268	Phúc Thọ	TH THANH ĐA
269	Phúc Thọ	TH THƯỢNG CỐC
270	Phúc Thọ	TH TÍCH GIANG

STT	Quận/Huyện	Tên trường
271	Phúc Thọ	TH TRẠCH MỸ LỘC
272	Phúc Thọ	TH VĂN HÀ
273	Phúc Thọ	TH VĂN NAM
274	Phúc Thọ	TH VĨNG XUYÊN A
275	Phúc Thọ	TH VĨNG XUYÊN B
276	Phúc Thọ	TH XUÂN PHÚ
277	Quốc Oai	TH CÁN HỮU
278	Quốc Oai	TH CỘNG HOÀ
279	Quốc Oai	TH ĐẠI THÀNH
280	Quốc Oai	TH ĐỒNG XUÂN
281	Quốc Oai	TH ĐỒNG QUANG A
282	Quốc Oai	TH ĐỒNG QUANG B
283	Quốc Oai	TH HÒA THẠCH A
284	Quốc Oai	TH HÒA THẠCH B
285	Quốc Oai	TH LIỆP TUYẾT
286	Quốc Oai	TH NGHĨA HƯƠNG
287	Quốc Oai	TH NGỌC MỸ
288	Quốc Oai	TH PHÚ MÃN
289	Quốc Oai	TH SÀI SƠN A
290	Quốc Oai	TH TÂN HOÀ
291	Quốc Oai	TH TÂN PHÚ
292	Quốc Oai	TH THẠCH THÁN
293	Quốc Oai	TH THỊ TRẦN QUỐC OAI B
294	Quốc Oai	TH TUYẾT NGHĨA
295	Quốc Oai	TH YÊN SƠN
296	Sóc Sơn	TH ĐỒNG XUÂN
297	Sóc Sơn	TH ĐỨC HOÀ
298	Sóc Sơn	TH HỒNG KỶ
299	Sóc Sơn	TH HƯƠNG ĐÌNH
300	Sóc Sơn	TH HIỀN NINH

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
301	Sóc Sơn	TH MAI ĐÌNH A
302	Sóc Sơn	TH MAI ĐÌNH B
303	Sóc Sơn	TH MINH PHÚ
304	Sóc Sơn	TH NAM SƠN
305	Sóc Sơn	TH PHÚ CƯỜNG
306	Sóc Sơn	TH PHÙ LỔ A
307	Sóc Sơn	TH QUANG TIẾN
308	Sóc Sơn	TH TÂN DÂN B
309	Sóc Sơn	TH TÂN HUNG
310	Sóc Sơn	TH TÂN MINH A
311	Sóc Sơn	TH THANH XUÂN A
312	Sóc Sơn	TH THANH XUÂN B
313	Sóc Sơn	TH TIÊN DƯỢC A
314	Sóc Sơn	TH VIỆT LONG
315	Sóc Sơn	TH XUÂN GIANG
316	Sóc Sơn	TH XUÂN THU
317	Sơn Tây	TH CỎ ĐÔNG
318	Sơn Tây	TH ĐƯỜNG LÂM
319	Sơn Tây	TH KIM SƠN
320	Sơn Tây	TH LÊ LỢI
321	Sơn Tây	TH PHÚ THỊNH
322	Sơn Tây	TH QUANG TRUNG
323	Sơn Tây	TH SƠN ĐÔNG
324	Sơn Tây	TH THANH MỸ
325	Sơn Tây	TH TRẦN PHÚ
326	Sơn Tây	TH TRUNG SƠN TRÂM
327	Sơn Tây	TH VIÊN SƠN
328	Sơn Tây	TH XUÂN KHANH
329	Sơn Tây	TH XUÂN SƠN
330	Tây Hồ	TH AN DƯƠNG

STT	Quận/Huyện	Tên trường
331	Tây Hồ	TH CHU VĂN AN
332	Thạch Thất	TH BÌNH YÊN
333	Thạch Thất	TH CẨM YÊN
334	Thạch Thất	TH CHÀNG SƠN
335	Thạch Thất	TH ĐỒNG TRÚC
336	Thạch Thất	TH HƯƠNG NGAI
337	Thạch Thất	TH HỮU BẮNG
338	Thạch Thất	TH KIM QUAN
339	Thạch Thất	TH LIÊN QUAN
340	Thạch Thất	TH MINH HÀ A
341	Thạch Thất	TH MINH HÀ B
342	Thạch Thất	TH PHÚ KIM
343	Thạch Thất	TH PHÙNG XÁ
344	Thạch Thất	TH TÂN XÃ
345	Thạch Thất	TH THẠCH HOÀ
346	Thạch Thất	TH THẠCH XÁ
347	Thạch Thất	TH TIỀN XUÂN A
348	Thạch Thất	TH TIỀN XUÂN B
349	Thạch Thất	TH YÊN BÌNH A
350	Thạch Thất	TH YÊN TRUNG
351	Thanh Oai	TH BÍCH HOÀ
352	Thanh Oai	TH BÌNH MINH A
353	Thanh Oai	TH THANH THUỶ
354	Thanh Xuân	TH ĐẶNG TRẦN CÔN
355	Thanh Xuân	TH HẠ ĐÌNH
356	Thanh Xuân	TH KHƯƠNG ĐÌNH
357	Thanh Xuân	TH KIM GIANG
358	Thanh Xuân	LIÊN CẤP TH, THCS NGÔI SAO HÀ NỘI
359	Thanh Xuân	TH NGUYỄN TRÃI
360	Thanh Xuân	TH NHÂN CHÍNH

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 156 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

1. 407 trường Tiểu học

STT	Quận/Huyện	Tên trường
361	Thanh Xuân	TH PHAN ĐÌNH GIÓT
362	Thanh Xuân	TH THANH XUÂN NAM
363	Thanh Xuân	TH THANH XUÂN TRUNG
364	Thường Tín	TH CHUÔNG DƯƠNG
365	Thường Tín	TH DŨNG TIẾN
366	Thường Tín	TH DUYÊN THÁI
367	Thường Tín	TH HÀ HỒI
368	Thường Tín	TH HỒNG VÂN
369	Thường Tín	TH LÊ LỢI
370	Thường Tín	TH NGHIÊM XUYỀN
371	Thường Tín	TH NHỊ KHÊ
372	Thường Tín	TH NGUYỄN TRÃI
373	Thường Tín	TH QUẤT ĐỘNG
374	Thường Tín	TH THẮNG LỢI
375	Thường Tín	TH THỐNG NHẤT
376	Thường Tín	TH THU PHÚ
377	Thường Tín	TH TIỀN PHONG
378	Thường Tín	TH TÔ HIỆU
379	Thường Tín	TH TỰ NHIÊN
380	Thường Tín	TH VĂN BÌNH
381	Thường Tín	TH VẠN ĐIỂM
382	Thường Tín	TH VÂN TẢO
383	Thường Tín	TH VĂN TỰ
384	Ứng Hòa	TH CAO THÀNH
385	Ứng Hòa	TH ĐẠI CƯỜNG
386	Ứng Hòa	TH ĐỘI BÌNH
387	Ứng Hòa	TH ĐÔNG LỖ
388	Ứng Hòa	TH ĐÔNG TIẾN
389	Ứng Hòa	TH ĐÔNG TÂN
390	Ứng Hòa	TH HOA SƠN

STT	Quận/Huyện	Tên trường
391	Ứng Hòa	TH HÒA LÂM
392	Ứng Hòa	TH HÒA NAM
393	Ứng Hòa	TH HOÀ XÁ
394	Ứng Hòa	TH KIM ĐƯỜNG
395	Ứng Hòa	TH LIÊN BẠT
396	Ứng Hòa	TH LƯU HOÀNG
397	Ứng Hòa	TH MINH ĐỨC
398	Ứng Hòa	TH PHÙ LƯU
399	Ứng Hòa	TH PHƯƠNG TÚ
400	Ứng Hòa	TH QUẢNG PHÚ CẦU
401	Ứng Hòa	TH SƠN CÔNG
402	Ứng Hòa	TH TÂN PHƯƠNG
403	Ứng Hòa	TH THỊ TRẦN VÂN ĐÌNH
404	Ứng Hòa	TH TRƯỜNG THỊNH
405	Ứng Hòa	TH VẠN THÁI
406	Ứng Hòa	TH VIÊN AN
407	Ứng Hòa	TH VIÊN NỘI

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	THCS HOÀNG HOA THÁM
2	Ba Đình	THCS MẠC ĐÌNH CHI
3	Ba Đình	THCS NGUYỄN TRÃI
4	Ba Đình	THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
5	Ba Đình	THCS PHÚC XÁ
6	Ba Vì	THCS BA TRẠI
7	Ba Vì	THCS CAM THUẬN
8	Ba Vì	THCS CẨM LĨNH
9	Ba Vì	THCS CHÂU SƠN
10	Ba Vì	THCS CỎ ĐỎ
11	Ba Vì	THCS ĐÔNG QUANG
12	Ba Vì	THCS MINH CHÂU
13	Ba Vì	THCS MINH QUANG
14	Ba Vì	THCS PHONG VÂN
15	Ba Vì	THCS PHÚ CƯỜNG
16	Ba Vì	THCS PHÚ PHƯƠNG
17	Ba Vì	THCS PHÚ SƠN
18	Ba Vì	THCS TÂN ĐÀ
19	Ba Vì	THCS TÂN HỒNG
20	Ba Vì	THCS TÂN LĨNH
21	Ba Vì	THCS TÂY ĐĂNG
22	Ba Vì	THCS THÁI HOÀ
23	Ba Vì	THCS THUẬN MỸ
24	Ba Vì	THCS THỤY AN
25	Ba Vì	THCS TIỀN PHONG
26	Ba Vì	THCS TÔNG BÁT
27	Ba Vì	THCS VÂN HOÀ
28	Ba Vì	THCS VẠN THẮNG
29	Ba Vì	THCS VẬT LẠI
30	Ba Vì	THCS YÊN BÀI A

STT	Quận/Huyện	Tên trường
31	Ba Vì	THCS YÊN BÀI B
32	Ba Vì	PTCS YÊN SƠN
33	Ba Vì	PTCS HỢP NHẤT
34	Bắc Từ Liêm	THCS ĐÔNG NGẠC
35	Bắc Từ Liêm	THCS THƯỢNG CÁT
36	Chương Mỹ	THCS THANH BÌNH
37	Chương Mỹ	THCS BÊ TÔNG
38	Chương Mỹ	THCS ĐÔNG LẠC
39	Chương Mỹ	THCS ĐÔNG PHÚ
40	Chương Mỹ	THCS ĐÔNG PHƯƠNG YÊN
41	Chương Mỹ	THCS ĐÔNG SƠN
42	Chương Mỹ	THCS HOÀ CHÍNH
43	Chương Mỹ	THCS HOÀNG DIỆU
44	Chương Mỹ	THCS HOÀNG VĂN THỤ
45	Chương Mỹ	THCS HỒNG PHONG
46	Chương Mỹ	THCS HỢP ĐỒNG
47	Chương Mỹ	THCS LAM ĐIỀN
48	Chương Mỹ	THCS LƯƠNG MỸ
49	Chương Mỹ	THCS MỸ LƯƠNG
50	Chương Mỹ	THCS NAM PHƯƠNG TIỀN B
51	Chương Mỹ	THCS NGÔ SĨ LIÊN
52	Chương Mỹ	THCS NGỌC HOÀ
53	Chương Mỹ	THCS PHỤNG CHÂU
54	Chương Mỹ	THCS QUẢNG BỊ
55	Chương Mỹ	THCS THƯỢNG VỰC
56	Chương Mỹ	THCS THỤY HƯƠNG
57	Chương Mỹ	THCS TIỀN PHƯƠNG
58	Chương Mỹ	THCS TỐT ĐỘNG
59	Chương Mỹ	THCS TRẦN PHÚ
60	Chương Mỹ	THCS TRƯỜNG YÊN

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
61	Chương Mỹ	THCS TT CHÚC SƠN
62	Chương Mỹ	THCS VĂN VỐ
63	Chương Mỹ	THCS XUÂN MAI A
64	Chương Mỹ	THCS XUÂN MAI B
65	Đan Phượng	THCS ĐAN PHƯỢNG
66	Đan Phượng	THCS ĐÔNG THÁP
67	Đan Phượng	THCS HỒNG HÀ
68	Đan Phượng	THCS LIÊN HỒNG
69	Đan Phượng	THCS LIÊN HÀ
70	Đan Phượng	THCS LIÊN TRUNG
71	Đan Phượng	THCS LƯƠNG THẾ VINH
72	Đan Phượng	THCS PHƯƠNG ĐÌNH
73	Đan Phượng	THCS TÂN HỘI
74	Đan Phượng	THCS THƯỢNG MỖ
75	Đan Phượng	THCS THỌ AN
76	Đan Phượng	THCS TRUNG CHÂU
77	Đan Phượng	THCS TỔ HIẾN THÀNH
78	Đông Anh	THCS BÙI QUANG MẠI
79	Đông Anh	THCS ĐÔNG HỘI
80	Đông Anh	THCS DỤC TỬ
81	Đông Anh	THCS HẢI BỐI
82	Đông Anh	THCS KIM CHUNG
83	Đông Anh	THCS KIM NỖ
84	Đông Anh	THCS LIÊN HÀ
85	Đông Anh	THCS MAI LÂM
86	Đông Anh	THCS NAM HỒNG
87	Đông Anh	THCS NGUYỄN KHÊ
88	Đông Anh	THCS TIÊN DƯƠNG
89	Đông Anh	THCS VĂN HÀ
90	Đông Anh	THCS VĂN NỘI

STT	Quận/Huyện	Tên trường
91	Đông Anh	THCS VIỆT HÙNG
92	Đông Anh	THCS VĨNH NGỌC
93	Đông Anh	THCS VÔNG LA
94	Đông Anh	THCS XUÂN CANH
95	Đông Anh	THCS XUÂN NỘN
96	Đống Đa	THCS BẾ VĂN ĐÀN
97	Đống Đa	THCS KHƯƠNG THƯỢNG
98	Đống Đa	THCS LẮNG HẠ
99	Đống Đa	THCS LẮNG THƯỢNG
100	Đống Đa	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ
101	Đống Đa	THCS PHƯƠNG MAI
102	Đống Đa	THCS QUANG TRUNG
103	Đống Đa	THCS TAM KHƯƠNG
104	Đống Đa	THCS THỊNH QUANG
105	Đống Đa	THCS TRUNG PHỤNG
106	Gia Lâm	THCS BÁT TRÀNG
107	Gia Lâm	THCS CAO BÁ QUÁT
108	Gia Lâm	THCS DƯƠNG HÀ
109	Gia Lâm	THCS ĐA TỒN
110	Gia Lâm	THCS ĐẶNG XÁ
111	Gia Lâm	THCS ĐỒNG DƯ
112	Gia Lâm	THCS KIỀU KỶ
113	Gia Lâm	THCS KIM LAN
114	Gia Lâm	THCS LỆ CHI
115	Gia Lâm	THCS TRUNG MÀU
116	Gia Lâm	THCS VĂN ĐỨC
117	Gia Lâm	THCS YÊN THƯỜNG
118	Gia Lâm	THCS YÊN VIÊN
119	Hà Đông	THCS BAN MAI
120	Hà Đông	THCS BIÊN GIANG

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
121	Hà Đông	THCS ĐÔNG MAI
122	Hà Đông	THCS KIẾN HUNG
123	Hà Đông	THCS LÊ HỒNG PHONG
124	Hà Đông	THCS MẬU LƯƠNG
125	Hà Đông	THCS PHÚ LA
126	Hà Đông	THCS PHÚ LÂM
127	Hà Đông	THCS TRẦN ĐẮNG NINH
128	Hà Đông	THCS VĂN KHÊ
129	Hà Đông	THCS VẠN PHÚC
130	Hà Đông	THCS YÊN NGHĨA
131	Hai Bà Trưng	THCS HÀ HUY TẬP
132	Hai Bà Trưng	THCS LÊ NGỌC HÂN
133	Hai Bà Trưng	THCS LƯƠNG YÊN
134	Hai Bà Trưng	THCS MINH KHAI
135	Hai Bà Trưng	THCS NGUYỄN PHONG SẮC
136	Hai Bà Trưng	THCS QUỲNH MAI
137	Hai Bà Trưng	THCS TÔ HOÀNG
138	Hai Bà Trưng	THCS TRUNG NHỊ
139	Hai Bà Trưng	THCS VĨNH TUY
140	Hoài Đức	THCS AN THƯỢNG
141	Hoài Đức	THCS CÁT QUÊ B
142	Hoài Đức	THCS ĐẮC SỞ
143	Hoài Đức	THCS DI TRẠCH
144	Hoài Đức	THCS ĐÔNG LA
145	Hoài Đức	THCS ĐỨC GIANG
146	Hoài Đức	THCS ĐỨC THƯỢNG
147	Hoài Đức	THCS KIM CHUNG
148	Hoài Đức	THCS LA PHỦ
149	Hoài Đức	THCS LẠI YÊN
150	Hoài Đức	THCS MINH KHAI

STT	Quận/Huyện	Tên trường
151	Hoài Đức	THCS NGUYỄN VĂN HUYỀN
152	Hoài Đức	THCS SƠN ĐỒNG
153	Hoài Đức	THCS SONG PHƯƠNG
154	Hoài Đức	THCS VÂN CANH
155	Hoài Đức	THCS YÊN SỞ - HOÀI ĐỨC
156	Hoài Đức	THCS TT TRẠM TRÔI
157	Hoàn Kiếm	THCS CHUÔNG DƯƠNG
158	Hoàn Kiếm	THCS LÊ LỢI
159	Hoàng Mai	THCS ĐẠI KIM
160	Hoàng Mai	THCS ĐỊNH CÔNG
161	Hoàng Mai	THCS GIÁP BÁT
162	Hoàng Mai	THCS HOÀNG LIỆT
163	Hoàng Mai	THCS HOÀNG VĂN THỤ
164	Hoàng Mai	THCS LĨNH NAM
165	Hoàng Mai	THCS THANH TRÌ
166	Hoàng Mai	THCS THỊNH LIỆT
167	Long Biên	PTCS HY VỌNG
168	Long Biên	THCS THANH AM
169	Mê Linh	THCS CHI ĐỒNG
170	Mê Linh	THCS CHU PHAN
171	Mê Linh	THCS ĐẠI THỊNH
172	Mê Linh	THCS HOÀNG KIM
173	Mê Linh	THCS KIM HOA
174	Mê Linh	THCS LIÊN MẠC A
175	Mê Linh	THCS LIÊN MẠC B
176	Mê Linh	THCS MÊ LINH
177	Mê Linh	THCS PHẠM HỒNG THÁI
178	Mê Linh	THCS THANH LÂM A
179	Mê Linh	THCS TIỀN THẮNG
180	Mê Linh	THCS TIỀN THỊNH

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
181	Mê Linh	THCS TRẮNG VIỆT
182	Mê Linh	THCS TRUNG VƯƠNG
183	Mê Linh	THCS TỰ LẬP
184	Mê Linh	THCS VĂN KHÊ A
185	Mê Linh	THCS VĂN KHÊ B
186	Mê Linh	THCS VĂN YÊN
187	Mê Linh	THCS QUANG MINH
188	Mỹ Đức	THCS AN MỸ
189	Mỹ Đức	THCS AN TIẾN
190	Mỹ Đức	THCS ĐỐC TÍN
191	Mỹ Đức	THCS ĐỒNG TÂM
192	Mỹ Đức	THCS HỒNG SƠN
193	Mỹ Đức	THCS HỢP TIẾN
194	Mỹ Đức	THCS HÙNG TIẾN
195	Mỹ Đức	THCS LÊ THANH
196	Mỹ Đức	THCS MỸ THÀNH
197	Mỹ Đức	THCS PHÙ LƯU TÊ
198	Mỹ Đức	THCS TÊ TIÊU
199	Mỹ Đức	THCS VẠN KIM
200	Mỹ Đức	THCS XUY XÁ
201	Nam Từ Liêm	THCS LÊ QUÝ ĐÔN
202	Nam Từ Liêm	THCS MỄ TRÌ
203	Nam Từ Liêm	THCS MỸ ĐÌNH 1
204	Nam Từ Liêm	THCS PHÚ ĐỒ
205	Nam Từ Liêm	THCS PHƯƠNG CANH
206	Nam Từ Liêm	THCS VIỆT - ÚC
207	Phú Xuyên	THCS BẠCH HẠ
208	Phú Xuyên	THCS CHÂU CAN
209	Phú Xuyên	THCS ĐẠI XUYỀN
210	Phú Xuyên	THCS HOÀNG LONG

STT	Quận/Huyện	Tên trường
211	Phú Xuyên	THCS HỒNG MINH
212	Phú Xuyên	THCS HỒNG THÁI
213	Phú Xuyên	THCS MINH TÂN
214	Phú Xuyên	THCS NAM PHONG
215	Phú Xuyên	THCS NAM TRIỀU
216	Phú Xuyên	THCS PHÚ YÊN
217	Phú Xuyên	THCS PHÚ TÚC
218	Phú Xuyên	THCS PHÚC TIẾN
219	Phú Xuyên	THCS PHƯỢNG DỤC
220	Phú Xuyên	THCS QUANG LĂNG
221	Phú Xuyên	THCS QUANG TRUNG
222	Phú Xuyên	THCS SƠN HÀ
223	Phú Xuyên	THCS TÂN DÂN
224	Phú Xuyên	THCS THỤY PHÚ
225	Phú Xuyên	THCS TRI THUỶ
226	Phú Xuyên	THCS TRI TRUNG
227	Phú Xuyên	THCS TT PHÚ MINH
228	Phú Xuyên	THCS VĂN HOÀNG
229	Phú Xuyên	THCS VĂN NHÂN
230	Phú Xuyên	THCS VÂN TỬ
231	Phúc Thọ	THCS HIỆP THUẬN
232	Phúc Thọ	THCS HÁT MÔN
233	Phúc Thọ	THCS LONG XUYỀN
234	Phúc Thọ	THCS NGỌC TẢO
235	Phúc Thọ	THCS PHÚC HOÀ
236	Phúc Thọ	THCS PHỤNG THƯỢNG
237	Phúc Thọ	THCS PHƯƠNG ĐỘ
238	Phúc Thọ	THCS TAM THUẬN
239	Phúc Thọ	THCS THANH ĐA
240	Phúc Thọ	THCS THỊ TRẦN PHÚC THỌ

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1577 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
241	Phước Thọ	THCS THỌ LỘC
242	Phước Thọ	THCS THƯỢNG CỐC
243	Phước Thọ	THCS TRẠCH MỸ LỘC
244	Phước Thọ	THCS VĂN PHÚC
245	Phước Thọ	THCS VĨNG XUYÊN
246	Phước Thọ	THCS XUÂN PHÚ
247	Quốc Oai	THCS CẦN HỮU
248	Quốc Oai	THCS ĐẠI THÀNH
249	Quốc Oai	THCS ĐỒNG QUANG
250	Quốc Oai	THCS ĐỒNG XUÂN
251	Quốc Oai	THCS ĐÔNG YÊN
252	Quốc Oai	THCS HOÀ THẠCH
253	Quốc Oai	THCS LIỆP TUYẾT
254	Quốc Oai	THCS NGHĨA HƯƠNG
255	Quốc Oai	THCS NGỌC MỸ
256	Quốc Oai	THCS PHÚ CÁT
257	Quốc Oai	THCS PHÚ MẪN
258	Quốc Oai	THCS PHƯỢNG CÁCH
259	Quốc Oai	THCS SÀI SƠN
260	Quốc Oai	THCS TÂN HOÀ
261	Quốc Oai	THCS TÂN PHÚ
262	Quốc Oai	THCS THẠCH THÁN
263	Quốc Oai	THCS THỊ TRẦN
264	Quốc Oai	THCS YÊN SƠN
265	Quốc Oai	THCS CỘNG HÒA
266	Sóc Sơn	THCS BẮC PHÚ
267	Sóc Sơn	THCS BẮC SƠN
268	Sóc Sơn	THCS ĐỒNG XUÂN
269	Sóc Sơn	THCS ĐỨC HOÀ
270	Sóc Sơn	THCS KIM LỮ

STT	Quận/Huyện	Tên trường
271	Sóc Sơn	THCS HIỀN NINH
272	Sóc Sơn	THCS HỒNG KỶ
273	Sóc Sơn	THCS MAI ĐÌNH
274	Sóc Sơn	THCS MINH TRÍ
275	Sóc Sơn	THCS NAM SƠN
276	Sóc Sơn	THCS PHÚ CƯỜNG
277	Sóc Sơn	THCS PHỦ LINH
278	Sóc Sơn	THCS PHỦ MINH
279	Sóc Sơn	THCS TÂN DÂN
280	Sóc Sơn	THCS TÂN HÙNG
281	Sóc Sơn	THCS TÂN MINH A
282	Sóc Sơn	THCS THANH XUÂN
283	Sóc Sơn	THCS VIỆT LONG
284	Sóc Sơn	THCS XUÂN THU
285	Tây Hồ	THCS CỎ ĐỒNG
286	Sơn Tây	THCS ĐƯỜNG LÂM
287	Sơn Tây	THCS NGÔ QUYỀN
288	Sơn Tây	THCS PHÙNG HÙNG
289	Sơn Tây	THCS SƠN TÂY
290	Sơn Tây	THCS TRUNG HÙNG
291	Sơn Tây	THCS XUÂN KHANH
292	Sơn Tây	THCS XUÂN SƠN
293	Tây Hồ	THCS AN DƯƠNG
294	Tây Hồ	THCS HÀ NỘI - ACADEMY
295	Thạch Thất	THCS BÌNH PHÚ
296	Thạch Thất	THCS BÌNH YÊN
297	Thạch Thất	THCS CẦN KIỂM
298	Thạch Thất	THCS CHÀNG SƠN
299	Thạch Thất	THCS DỊ NẬU
300	Thạch Thất	THCS ĐẠI ĐỒNG

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
301	Thạch Thất	THCS ĐỒNG TRÚC
302	Thạch Thất	THCS HẠ BẮNG
303	Thạch Thất	THCS HƯƠNG NGAI
304	Thạch Thất	THCS HỮU BẮNG
305	Thạch Thất	THCS KIM QUAN
306	Thạch Thất	THCS LIÊN QUAN
307	Thạch Thất	THCS MINH HÀ
308	Thạch Thất	THCS PHÚ KIM
309	Thạch Thất	THCS THẠCH HÒA
310	Thạch Thất	THCS THẠCH THẮT
311	Thạch Thất	THCS THẠCH XÁ
312	Thạch Thất	THCS TIẾN XUÂN
313	Thạch Thất	THCS YÊN BÌNH
314	Thạch Thất	THCS YÊN TRUNG
315	Thanh Oai	THCS CAO DƯƠNG
316	Thanh Oai	THCS CỤ KHÊ
317	Thanh Oai	THCS ĐỔ ĐỘNG
318	Thanh Oai	THCS LIÊN CHÂU
319	Thanh Oai	THCS TÂN ƯỚC
320	Thanh Oai	THCS THANH THUỶ
321	Thanh Trì	THCS CHU VĂN AN
322	Thanh Trì	THCS DUYÊN HÀ
323	Thanh Trì	THCS TẢ THANH OAI
324	Thanh Trì	THCS VĨNH QUỲNH
325	Thanh Xuân	THCS KHƯƠNG ĐÌNH
326	Thanh Xuân	THCS KHƯƠNG MAI
327	Thanh Xuân	THCS NGUYỄN TRÃI
328	Thanh Xuân	THCS PHƯƠNG LIỆT
329	Thanh Xuân	THCS THANH XUÂN
330	Thanh Xuân	THCS THANH XUÂN NAM

STT	Quận/Huyện	Tên trường
331	Thanh Xuân	THCS VIỆT - AN
332	Thường Tín	THCS CHƯƠNG DƯƠNG
333	Thường Tín	THCS DŨNG TIẾN
334	Thường Tín	THCS DUYÊN THÁI
335	Thường Tín	THCS HÀ HỒI
336	Thường Tín	THCS HIỀN GIANG
337	Thường Tín	THCS HOÀ BÌNH
338	Thường Tín	THCS HỒNG VÂN
339	Thường Tín	THCS KHÁNH HÀ
340	Thường Tín	THCS LÊ LỢI
341	Thường Tín	THCS LIÊN PHƯƠNG
342	Thường Tín	THCS MINH CƯỜNG
343	Thường Tín	THCS NGHIÊM XUYỀN
344	Thường Tín	THCS NGUYỄN TRÃI
345	Thường Tín	THCS NGUYỄN TRÃI A
346	Thường Tín	THCS NHỊ KHÊ
347	Thường Tín	THCS QUẤT ĐỘNG
348	Thường Tín	THCS TÂN MINH
349	Thường Tín	THCS THẮNG LỢI
350	Thường Tín	THCS THỊ TRẦN THƯỜNG TÍN
351	Thường Tín	THCS THỐNG NHẤT
352	Thường Tín	THCS THƯ PHÚ
353	Thường Tín	THCS TỰ NHIÊN
354	Thường Tín	THCS TÔ HIỆU
355	Thường Tín	THCS VĂN BÌNH
356	Thường Tín	THCS VẠN ĐIỂM
357	Thường Tín	THCS VĂN PHÚ
358	Thường Tín	THCS VĂN TẢO
359	Thường Tín	THCS VĂN TỰ
360	Ứng Hòa	THCS LIÊN BẠT

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567 /QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2018

2. 384 trường THCS

STT	Quận/Huyện	Tên trường
361	Ứng Hòa	THCS PHÙ LƯU
362	Ứng Hòa	THCS CAO THÀNH
363	Ứng Hòa	THCS ĐẠI CƯỜNG
364	Ứng Hòa	THCS ĐỘI BÌNH
365	Ứng Hòa	THCS ĐÔNG LỖ
366	Ứng Hòa	THCS ĐÔNG TÂN
367	Ứng Hòa	THCS HOÀ LÂM
368	Ứng Hòa	THCS HOÀ NAM
369	Ứng Hòa	THCS HOÀ PHÚ
370	Ứng Hòa	THCS HOÀ XÁ
371	Ứng Hòa	THCS HỒNG QUANG
372	Ứng Hòa	THCS KIM ĐƯỜNG
373	Ứng Hòa	THCS LƯU HOÀNG
374	Ứng Hòa	THCS MINH ĐỨC
375	Ứng Hòa	THCS NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
376	Ứng Hòa	THCS PHƯƠNG TỬ
377	Ứng Hòa	THCS QUẢNG PHÚ CẦU
378	Ứng Hòa	THCS TẢO DƯƠNG VĂN
379	Ứng Hòa	THCS THỊ TRẦN VĂN ĐÌNH
380	Ứng Hòa	THCS TRUNG TỬ
381	Ứng Hòa	THCS TRƯỜNG THỊNH
382	Ứng Hòa	THCS VIÊN AN
383	Ứng Hòa	THCS VIÊN NỘI
384	Ứng Hòa	THCS VẠN THÁI

3. 77 trường THPT

STT	Quận/Huyện	Tên trường
1	Ba Đình	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình
2	Ba Đình	THPT Phan Đình Phùng
3	Ba Vì	THPT Ba Vì
4	Ba Vì	THPT Bất Bạt
5	Ba Vì	Phổ thông DTNT Ba Vì
6	Ba Vì	THPT NGÔ QUYỀN - BA VÌ
7	Bắc Từ Liêm	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
8	Bắc Từ Liêm	THPT Xuân Đình
9	Bắc Từ Liêm	THPT Thượng Cát
10	Cầu Giấy	THPT Cầu Giấy
11	Cầu Giấy	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
12	Cầu Giấy	THCS - THPT Lý Thái Tổ
13	Cầu Giấy	THPT Yên Hòa
14	Chương Mỹ	THPT Chúc Động
15	Chương Mỹ	THPT Chương Mỹ A
16	Chương Mỹ	THPT Xuân Mai
17	Đan Phượng	THPT Đan Phượng
18	Đan Phượng	THPT Hồng Thái
19	Đông Anh	THPT Đông Anh
20	Đống Đa	THPT Kim Liên
21	Đống Đa	THPT Quang Trung - Đống Đa
22	Gia Lâm	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm
23	Gia Lâm	THPT Dương Xá
24	Gia Lâm	THPT Nguyễn Văn Cừ
25	Gia Lâm	THPT Yên Viên
26	Hà Đông	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông
27	Hà Đông	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông
28	Hà Đông	THPT Quang Trung - Hà Đông
29	Hai Bà Trưng	THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng
30	Hai Bà Trưng	THPT Thăng Long

DANH SÁCH 868 TRƯỜNG ĐẠT DANH HIỆU THƯ VIỆN CHUẨN NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018

3. 77 trường THPT

STT	Quận/Huyện	Tên trường
31	Hai Bà Trưng	THPT Trần Nhân Tông
32	Hoài Đức	THPT Bình Minh
33	Hoài Đức	THPT Hoài Đức A
34	Hoài Đức	THPT Hoài Đức B
35	Hoài Đức	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức
36	Hoàn Kiếm	THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm
37	Hoàn Kiếm	THPT Việt Đức
38	Hoàng Mai	THPT Trương Định
39	Long Biên	THPT Phúc Lợi
40	Long Biên	THPT Thạch Bàn
41	Mê Linh	THPT Mê Linh
42	Mê Linh	THPT Tự Lập
43	Mỹ Đức	THPT Mỹ Đức A
44	Mỹ Đức	THPT Mỹ Đức B
45	Mỹ Đức	THPT Mỹ Đức C
46	Nam Từ Liêm	THPT Đại Mỗ
47	Nam Từ Liêm	THCS-THPT Trần Quốc Tuấn
48	Nam Từ Liêm	THPT Trung Văn
49	Phú Xuyên	THPT Đồng Quan
50	Phú Xuyên	THPT Phú Xuyên A
51	Phú Xuyên	THPT Phú Xuyên B
52	Phú Xuyên	THPT Tân Dân
53	Phúc Thọ	THPT VÂN CỐC
54	Quốc Oai	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai
55	Quốc Oai	THPT Minh Khai - Quốc Oai
56	Quốc Oai	THPT Quốc Oai
57	Sóc Sơn	THPT Đa Phúc
58	Sóc Sơn	THPT Đặng Thai Mai
59	Sóc Sơn	THPT Minh Phú
60	Sóc Sơn	THPT Trung Giã - Sóc Sơn

STT	Quận/Huyện	Tên trường
61	Sóc Sơn	THPT Xuân Giang
62	Sơn Tây	THPT Sơn Tây
63	Sơn Tây	THPT Tùng Thiện
64	Sơn Tây	THPT Xuân Khanh
65	Tây Hồ	THPT Hà Nội Academy
66	Thanh Oai	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai
67	Thanh Oai	THPT Thanh Oai A
68	Thanh Oai	THPT Thanh Oai B
69	Thanh Trì	THPT Ngô Thì Nhậm
70	Thanh Xuân	THPT Nhân Chính
71	Thanh Xuân	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân
72	Thường Tín	THPT Lý Tử Tấn
73	Thường Tín	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín
74	Thường Tín	THPT Thường Tín
75	Ứng Hòa	THPT Đại Cường
76	Ứng Hòa	THPT Trần Đăng Ninh
77	Ứng Hòa	THPT Ứng Hòa B